TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/DS-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 97/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021, thông báo v/v hoãn phiên tòa số: 08/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2021, thông báo v/v mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn M, sinh năm 1970 (có mặt).

HKTT: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: Ấp C, xã P, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Chị Lê L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn M trình bày: Anh có cho vợ chồng anh Nguyễn T và chị Lê L vay tiền nhiều lần như sau:

- Ngày 10/9 âm lịch/2020 vay 40.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận trong 10 ngày sẽ trả lại.

- Ngày 19/9 âm lịch/2020 vay 110.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận trong 10 ngày sẽ trả lại.

Tổng số tiền anh cho vợ chồng anh T, chị L vay là 150.000.000 đồng, việc này có làm biên nhận. Khi cho vay chị L có thế chấp cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa AD 429779, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03594 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 28/12/2005 cho hộ Nguyễn T.

Đến hạn trả nợ anh đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh T chị L trả số tiền trên nhưng vợ chồng anh T cứ hứa mà không thực hiện. Nay anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới trả số tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi 10%/1 năm tính từ ngày 20/9 âm lịch/2020 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử, anh đồng ý trả lại cho vợ chồng anh T chị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên ngay khi anh T chị L trả xong khoản nợ trên.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn T và chị Lê L trình bày: Anh chị thống nhất có nợ anh Nguyễn M số tiền 150.000.000 đồng và có thế chấp cho anh Nguyễn M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như anh M trình bày. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh M anh chị có ý kiến như sau: Do hiện giờ không có tiền nên yêu cầu anh Nguyễn M trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước để anh chị đi vay ngân hàng có tiền sẽ trả đủ cho anh M 150.000.000 đồng, xin được trả dần hạn cuối cùng vào ngày 20/8/2021, và không phải trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Nguyễn T và chị Lê L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn M yêu cầu bị đơn anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, anh Nguyễn T và chị Lê L thừa nhận có vay anh Nguyễn M số tiền 150.000.000 đồng, khi vay vợ chồng anh chị có thế chấp cho anh Nguyễn M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa AD 429779, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03594 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 28/12/2005 cho hộ Nguyễn T.Khi đến thời hạn trả nợ, anh Nguyễn T và chị Lê L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn M theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó cần buộc anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới trả cho anh Nguyễn M số tiền vốn vay 150.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Xét thấy, theo nội dung của biên nhận và lời trình bày của các đương sự khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn M buộc anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới trả số tiền lãi với mức lãi suất 10%/1 năm của khoản tiền vay 150.000.000 đồng.

Tại Khoản 3 Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Khi thời hạn bắt đầu bằng một sự kiện thì ngày xảy ra sự kiện không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liền kề của ngày xảy ra sự kiện đó*." Do đó, tiền lãi của khoản vay được tính như sau: Ngày 20/9 âm lịch năm 2020 nhằm ngày 05/11/2020 dương lịch vợ chồng anh Nguyễn T và chị Lê L nhận nợ của anh Nguyễn M tổng cộng 150.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi được tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày xét xử 30/11/2021 là: 150.000.000 đồng x (10% : 365) x (12 tháng x 30 ngày +25 ngày) = 15.822.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn M.

Buộc anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới trả cho anh Nguyễn M số tiền vốn vay 150.000.000 đồng và tiền lãi 15.822.000 đồng, tổng cộng là 165.822.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn M có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn T và chị Lê L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa AD 429779, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03594 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho anh Nguyễn T và chị Lê L ngay khi anh T và chị L trả xong khoản nợ nợ trên.

2. Về án phí: Anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới chịu 8.291.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn M 3.975.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006988 ngày 20/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND tænh Tieàn Giang;
toøa
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Löu.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân toøa

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND tænh Tieàn Giang;
toøa
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Löu.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND tænh Tieàn Giang;
toøa
- VKSND huyeän Cai Lậy;
- CC THADS huyeän Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Löu.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân

Dương Thị Hằng Ni

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND tænh Tieàn Giang;
toøa
- VKSND huyeän Cai Lậy;
- CC THADS huyeän Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Löu.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân

Dương Thị Hằng Ni

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do –Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Tiềm.

Ông Lê Văn Tám.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay" giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn M, sinh năm 1970 (có mặt).

HKTT: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: Ấp C, xã P, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn T, sinh năm 1972 (có mặt).

Chị Lê L, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[(8)].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn M.

Buộc anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới trả cho anh Nguyễn M số tiền vốn vay 150.000.000đồng và tiền lãi 15.822.000 đồng, tổng cộng là 165.822.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn M có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn T và chị Lê L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa AD 429779, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03594 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho anh Nguyễn T và chị Lê L ngay khi anh T và chị L trả xong khoản nợ nợ trên.

2. Về án phí: Anh Nguyễn T và chị Lê L phải cùng liên đới chịu 8.291.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn M 3.975.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006988 ngày 20/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*